

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp hệ chính quy.

### BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 29/CP ngày 30/3/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 02 tháng 12 năm 1998;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công tác chính trị,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp hệ chính quy.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 108/QĐ ngày 10/8/1989 của Bộ trưởng Bộ Đại học, Trung học chuyên nghiệp và Dạy nghề về việc ban hành bản Quy định về phân loại và xếp hạng sinh viên các trường đại học và cao đẳng.

**Điều 3.** Các Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Công tác chính trị, Vụ trưởng các vụ có liên quan thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các Đại học quốc gia, Giám đốc các

Đại học Thái Nguyên, Huế, Đà Nẵng, Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

## QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh

viên các trung đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp hệ chính quy

*(ban hành kèm theo Quyết định số 42/2002/QĐ-BGDĐT ngày 21/10/2002 của Bộ trưởng Bộ*

*Giáo dục và Đào tạo).*

## CHƯƠNG I

### QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định nội dung đánh giá, căn cứ đánh giá, thang điểm, khung điểm, phân loại kết quả và quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp hệ chính quy (sau đây gọi chung là Quy chế rèn luyện).

**Điều 2.** Mục đích, yêu cầu.

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là việc làm thường xuyên ở các nhà trường. Quá trình đánh giá phải bảo đảm chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

**Điều 3.** Nội dung đánh giá và thang điểm.

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên là đánh giá phẩm chất chính trị đạo đức lối sống của từng học sinh, sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức học tập.

- b) Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường.
- c) Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.
- d) Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng.
- e) Ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp học sinh, sinh viên, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Hiệu trưởng các trường căn cứ vào đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng trường quy định các tiêu chí và mức điểm chi tiết phù hợp với các nội dung đánh giá và không vượt quá khung điểm quy định của Quy chế này.

## CHƯƠNG II

### CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

#### **Điều 4.** Đánh giá về ý thức học tập.

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả học tập; tinh thần vượt khó trong học tập; kết quả việc thực hiện các Quy chế về tổ chức đào tạo, kiểm tra, thi và công nhận tốt nghiệp đại học, cao đẳng hệ chính quy và Quy chế Kiểm tra, thi, xét lên lớp và công nhận tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp hệ chính quy hiện hành; mức độ được biểu dương khen thưởng hoặc bị kỷ luật về học tập; tham gia nghiên cứu khoa học hoặc được lựa chọn dự thi học sinh, sinh viên giỏi ở các cấp.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 30 điểm.

#### **Điều 5.** Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong nhà trường.

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế khác được áp dụng trong trường ngoài các quy chế quy định tại Điều 4 của Quy chế này.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

#### **Điều 6.** Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả hoạt động tuyên truyền, tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao và phòng chống các tệ nạn xã hội.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

**Điều 7.** Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng.

1. Căn cứ để xác định điểm là kết quả chấp hành các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, cứu mang người gặp khó khăn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 15 điểm.

**Điều 8.** Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp học sinh, sinh viên, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường.

1. Căn cứ để xác định điểm là ý thức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác quản lý lớp học sinh, sinh viên, các tổ chức bằng, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên và các tổ chức khác trong nhà trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

### Chương III

### PHÂN LOẠI KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

**Điều 9.** Quy định phân loại kết quả rèn luyện.

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu và kém.

Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc.

Từ 80 đến 89 điểm: loại tốt

Từ 70 đến 79 điểm: loại khá.

Từ 60 đến 69 điểm: loại trung bình khá.

Từ 50 đến 59 điểm: loại trung bình.

Từ 30 đến 49 điểm: loại yếu.

Dưới 30 điểm: loại kém.

2. Những học sinh, sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

**Điều 10.** Điểm trung bình chung mở rộng.

Điểm trung bình chung mở rộng được sử dụng vào việc xét, cấp học bổng theo quy định hiện hành và được tính theo công thức sau: